

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST  
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đào Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Văn Phong và ông Nguyễn Ngọc Khuê.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

**Bùi Văn C;** sinh năm: 1983; tại: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X và bà Phan Thị N; có vợ là Trịnh Thị H và có hai con; tiền sự: không;

Tiền án:

- Tại bản án số 33/2005/HSST ngày 07/04/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2005.

- Tại bản án số 07/2006/HSST ngày 22/08/2006 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/09/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1986. Địa chỉ: tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nghiêm Văn B, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn T3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 13/04/ 2021, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự tại đường bờ mương, thuộc tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Bùi Văn C có biểu hiện nghi vấn, thấy C thả từ tay phải xuống mặt đường chỗ C đang đứng một gói nhỏ màu hồng. Công an đã tiến hành kiểm tra gói nhỏ C vừa thả xuống, thấy bên ngoài bọc bằng nilong màu hồng, nghi là ma túy. Ngay tại chỗ, C khai gói nhỏ là ma túy, C và Nguyễn Văn Đ, trú tại xã N, huyện N vừa mua về để sử dụng. Tổ Công tác kiểm tra người C không phát hiện thu giữ gì thêm và niêm phong gói ma túy đã thu giữ đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn C.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilong màu hồng, bên trong là lớp giấy trắng có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì gấp bằng giấy trắng có ký hiệu: Vụ “Bùi Văn C”.

Tại bản kết luận giám định số 1405/PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vụ Bùi Văn C” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,302g (không phải ba không hai gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Văn C khai nhận: khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 13/4/2021, tại Trung tâm y tế huyện N, Bùi Văn C có gặp Nghiêm Văn B trú tại xã N, huyện N và Nguyễn Văn Đ trú tại xã N, huyện N và một người bạn của B nhưng không biết tên và địa chỉ. Tại đây, B rủ mọi người đi cầm cố điện thoại để mua ma túy về sử dụng, cả nhóm đều đồng ý. B và Đ đi cầm cố chiếc điện thoại của B được 500.000 đồng. Sau đó, Đ chở C đến tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa mua một gói ma túy, trị giá 400.000 đồng, của một người thanh niên không quen biết. Đ cầm gói ma túy và chở C ra phía bờ mương thuộc tiểu khu T để sử dụng ma túy. Do không có bơm kim tiêm, Đ đưa gói ma túy cho C cầm và bảo C đứng đợi, để Đ đi mua kim tiêm. Khi C đang đứng đợi Đ thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, Công thả gói ma túy từ tay phải xuống mặt đường chỗ C đứng thì bị C an phát hiện thu giữ gói ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cáo trạng số 62/CT-VKSHT ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp

dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: hồi 10 giờ 20 phút, ngày 13/4/2021, tại khu vực đường bờ mương, thuộc tiêu khu T, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Bùi Văn C tàng trữ trái phép một gói ma túy, khối lượng 0,302g (không phải ba không hai gam), loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng. Mặt khác, bị cáo là đối tượng đã có hai tiền án, tại bản án số 33/2005/HSST ngày 07/04/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2005, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; tại bản án số 07/2006/HSST ngày 22/08/2006 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/09/2008, nhưng chưa thi hành các khoản án phí dân sự sơ thẩm, truy thu sung quỹ Nhà nước và bồi thường dân sự. Cả hai bản án đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, chỉ tiến hành lấy được lời khai của Nghiêm Văn B, nhưng B không thừa nhận hành vi của mình nên không có căn cứ xử lý. Đối với người bạn của B, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần, nhưng Đ không có mặt tại địa phương, không tiến hành lấy được lời khai. Hiện tại, không có căn cứ xử lý trong vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, trường hợp nếu có căn cứ thì giải quyết trong vụ án khác.

Đối với người thanh niên bán ma túy, do Bùi Văn C không nhìn thấy đặc điểm và không biết họ tên, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ.

[6]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**1.** Về tội danh: bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Về hình phạt: xử phạt bị cáo Bùi Văn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 13/4/2021.

**3.** Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

**4.** Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đào Văn Nam**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Phong              Nguyễn Ngọc Khuê                      Đào Văn Nam**









